

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 699/2020/TLST-DS, ngày 15 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Phạm Thị B Th, sinh năm: 1972;

Địa chỉ: Số 399, đường NTH, khóm TP, phường HT, thành phố C, tỉnh Đ.

Bị đơn: Trần T V, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: Số 18, đường LL, khóm 4, phường A, thành phố C, tỉnh Đ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Phạm Thị B Th yêu cầu anh Trần T V trả tổng số tiền vốn và số tiền lãi là 217.400.000đ (Hai trăm mười bảy triệu bốn trăm nghìn đồng), không yêu cầu tiếp tục tính lãi.

Anh Trần T V đồng ý trả cho chị Phạm Thị B Th tổng số tiền vốn và số tiền lãi là 217.400.000đ (Hai trăm mười bảy triệu bốn trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng, anh Trần T V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự

2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Trần T V tự nguyện chịu số tiền 5.435.000đ (Năm triệu bốn trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Chị Phạm Thị B Th được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.470.000đ (Năm triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) theo biên lai số 0007190 ngày 15/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TPC;
- Chi cục THADS TPC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Cẩm Hùng